

BÁO CÁO**kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm;
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020**

Sáu tháng đầu năm 2020, trước tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng rất lớn bởi sự bùng phát của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19, trên địa bàn tỉnh Thái Bình, tình hình an ninh, trật tự trên một số lĩnh vực, địa bàn còn tiềm ẩn phức tạp, kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức trong cả sản xuất và đời sống của nhân dân. Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức song công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng đạt được một số kết quả sau:

I- KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác phòng, chống tham nhũng**

Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, ngày 20/11/2018; Nghị quyết số 21/NQ-CP, ngày 12/5/2009 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW, ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các văn bản chỉ đạo khác của Đảng và Nhà nước.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Thông báo số 870-TB/TU, ngày 03/02/2020 thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh uỷ tại Hội nghị tổng kết công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng năm 2019, triển khai nhiệm vụ

năm 2020; Kế hoạch số 232-KH/TU, ngày 22/4/2020 về việc sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 246-KH/TU, ngày 18/5/2020 tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (ngày 01/02/2013) đến nay.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND, ngày 22/01/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; Công văn số 269/UBND-NC, ngày 21/01/2020 về việc thực hiện nghiêm Luật Phòng, chống tham nhũng và quy định về tặng quà, nhận quà tặng; Quyết định số 704/QĐ-UBND, ngày 05/3/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 tại Thái Bình; Quyết định số 3887/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch công tác cải cách hành chính tỉnh Thái Bình năm 2020; Kế hoạch số 144/KH-UBND, ngày 31/12/2019 về tổng kết thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011-2020 và xây dựng Chương trình cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 55/KH-UBND, ngày 11/6/2020 đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2019 và nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo khác¹.

Ngoài ra, các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ đã ban hành 34 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2020. Các tổ chức Thanh tra trong toàn tỉnh chủ động thực hiện kế hoạch thanh tra pháp luật về phòng, chống tham nhũng gắn với thanh tra thẩm quyền trách nhiệm của chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, giám đốc các sở, ngành trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục triển khai, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XII) về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND, ngày 01/3/2019 về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021”, Kế hoạch số 98/KH-UBND, ngày 26/9/2019 thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2020”. Nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã được thực hiện như: tập huấn, xây dựng phóng sự, chuyên trang, chuyên mục trên Đài Phát

¹ Sáu tháng đầu năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 10 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng (02 kế hoạch, 08 công văn).

thanh, truyền hình; biên soạn, phát hành tài liệu về phòng, chống tham nhũng. Các phương tiện thông tin đại chúng: Cổng thông tin điện tử, Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình; Đài truyền thanh các huyện, Thành phố; hệ thống truyền thanh các xã, phường, thị trấn tích cực phổ biến các văn bản pháp luật, đưa tin các hoạt động tuyên truyền giáo dục về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tham nhũng; Bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức... Sáu tháng đầu năm 2020, toàn tỉnh đã tổ chức 53 cuộc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với 2.847 lượt người tham dự.

Thông qua việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng từng bước được nâng lên.

3. Công tác xây dựng và hoàn thiện các chế độ, chính sách quy định về phòng, chống tham nhũng

Các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị các cấp đã xây dựng và ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quy định chế độ, chính sách ở nhiều lĩnh vực thuộc thẩm quyền, giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể góp phần phòng ngừa tham nhũng. Sáu tháng đầu năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, thực hiện cải cách hành chính²; công khai, minh bạch cơ chế, chính sách như: Quyết định số 704/QĐ-UBND, ngày 05/3/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 tại Thái Bình; Quyết định số 3887/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch công tác cải cách hành chính tỉnh Thái Bình năm 2020; Quyết định số 3885/QĐ-UBND, ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2020; Quyết định số 634/QĐ-UBND, ngày 27/02/2020 về việc phê duyệt Đề án triển khai Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố (DDCI) tạo sự đồng bộ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, làm chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, cải thiện vị trí thứ hạng PCI của tỉnh; Quyết định số 704/QĐ-UBND, ngày 05/3/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 tại tỉnh Thái Bình; Công văn số 112/UBND-NCKSTT, ngày 10/01/2020 về việc chấn chỉnh công tác giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 663/UBND-NCKSTT, ngày 19/02/2020 về việc cắt giảm tối thiểu 40% thời hạn giải quyết thủ tục hành chính so với quy định của Trung ương; Công văn số 676/UBND-NCKSTT, ngày 20/02/2020 về việc chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; Công văn số 1255/UBND-NCKSTT, ngày 23/3/2020 về việc tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ

² Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 08 Quyết định, 03 Công văn, 01 Kế hoạch, 01 Chương trình hành động triển khai về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

tục hành chính qua đường bưu điện góp phần phòng ngừa dịch bệnh Covid-19; Quyết định số 1455/QĐ-UBND, ngày 20/5/2020 về việc ban hành quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Quyết định số 1513/QĐ-UBND, ngày 27/5/2020 về việc Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trong năm 2020 và những năm tiếp theo tại tỉnh Thái Bình...

4. Thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng

4.1. Về công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương nghiêm túc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhất là trong công tác tổ chức cán bộ, lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thu, chi ngân sách nhà nước và cải cách thủ tục hành chính.

Việc công khai, minh bạch trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ ở các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị từng bước được mở rộng và phát huy dân chủ, tập trung công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính giải quyết công việc; công khai việc quản lý sử dụng ngân sách, tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức cán bộ. Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện tốt các quy định về công khai, minh bạch trong việc mua sắm tài sản công, xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, quản lý dự án đầu tư, đấu thầu, các khoản đóng góp của nhân dân, công khai kết quả kê khai tài sản, thu nhập, công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra dưới các hình thức như: Niêm yết tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, công bố trên cổng thông tin điện tử, trên phương tiện thông tin đại chúng, công bố tại cơ quan, đơn vị, thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, cá nhân. Qua đó tăng cường sự giám sát của cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần nâng cao tác dụng phòng ngừa vi phạm.

Việc công khai, minh bạch tài chính ngân sách được thực hiện theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg, ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 03/2005/TT-BTC, ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính, Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg, ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định về công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Đã tổ chức các cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai minh bạch trong hoạt động tại 21 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua kiểm tra không phát hiện cơ quan, tổ chức, đơn vị nào vi phạm quy định về công khai minh bạch trong hoạt động.

4.2. Về xây dựng, thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, quy định cụ thể các chế độ định mức, tiêu chuẩn trong quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, thực hiện nghiêm Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Thông tư liên

tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV, ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở biên chế giao trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh giao kinh phí hành chính, sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị theo biên chế giúp cho các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng kinh phí, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực tài chính. Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát để ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế làm việc, quy chế ứng xử đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

Sáu tháng đầu năm 2020 đã triển khai 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn; không có cơ quan, tổ chức, đơn vị nào vi phạm. Ngành Tài chính và Kho bạc tỉnh phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các chế độ định mức, tiêu chuẩn; kịp thời chấn chỉnh các sai phạm; các đơn vị dự toán, thụ hưởng ngân sách nhà nước thực hiện ngày càng nề nếp chế độ lập dự toán, quyết toán ngân sách và nguồn hỗ trợ.

4.3. Về minh bạch tài sản, thu nhập

Hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể việc kê khai và công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2019. Thủ trưởng các đơn vị sẽ chỉ đạo thực hiện việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ (*khi có Nghị định và văn bản hướng dẫn ban hành*).

4.4. Về cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính nhà nước. Công tác cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 704/QĐ-UBND, ngày 05/3/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 nhằm rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để có phương án đơn giản hóa cắt giảm tối thiểu 40% thời hạn giải quyết các thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính so với quy định của Trung ương thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính đã đóng góp quan trọng trong quá trình cải cách hành chính của tỉnh. Việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo phương án “5 tại chỗ” được thực hiện có hiệu quả. Toàn tỉnh đã đưa 100% thủ tục hành chính giải quyết theo phương án “5 tại chỗ” thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã luôn được lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quan tâm chỉ đạo. Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt 947 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực

hiện trong năm 2020 và những năm tiếp theo, đồng thời giao các sở, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng quy trình thực hiện chi tiết đối với từng thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực quản lý; thường xuyên rà soát, điều chỉnh danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đảm bảo yêu cầu đề ra.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước được triển khai rộng rãi³; công tác chỉ đạo, điều hành trên Mạng Văn phòng liên thông đạt kết quả tốt⁴; tiếp tục thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII⁵.

Nhìn chung công tác cải cách hành chính trong thời gian qua đã bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh nên đã đạt được

³ Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 112/KH-UBND, ngày 31/10/2019 về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đến nay tỉnh Thái Bình đã hoàn thành việc nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh (gồm một cổng chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, 27 cổng thành phần của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố), qua đó đã cung cấp đầy đủ thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, ngày 13/6/2011 của Chính phủ, đảm bảo việc truy cập thuận tiện, công khai thông tin đến mọi người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

⁴ Thực hiện Thông tư số 01/2019/TT-BNV, ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 4560/UBND-VX, ngày 28/10/2019 về tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình ký số văn bản điện tử trên hệ thống Mạng văn phòng điện tử, văn thư điện tử tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan. Theo đó, các cơ quan, đơn vị thực hiện việc trình, ký các văn bản theo quy trình ký số quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BNV, ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ và Hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống Mạng Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh theo đúng yêu cầu tại Văn bản số 775/VPCP-KSTTHC, ngày 04/02/2020 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 612/UBND-VX, ngày 17/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ban hành Danh mục văn bản điện tử không gửi kèm văn bản giấy và quy định gửi, nhận văn bản điện tử của cơ quan nhà nước các cấp thuộc tỉnh.

⁵ Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo số 22-BC/BCSD, ngày 06/5/2020 về việc triển khai thực hiện quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã; bố trí số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật; Báo cáo số 23-BC/BCSD, ngày 06/5/2020 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với cán bộ xã, phường, thị trấn thôi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025; cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021 và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp tinh gọn bộ máy; Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND, ngày 08/5/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND, ngày 29/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình; Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND, ngày 27/5/2020 về việc bố trí số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Văn bản số 2255/UBND-NC, ngày 20/5/2020 xin ý kiến liên Bộ Nội vụ, Tài chính, Lao động, Thương binh và Xã hội về chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021 và cán bộ xã, phường, thị trấn thôi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025; Văn bản số 2423/UBND-NC, ngày 26/5/2020 về việc thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội đối với cán bộ xã có thời gian đảm nhiệm chức danh thuộc Ủy ban nhân dân theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, ngày 23/01/1998 của Chính phủ.

những kết quả quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp phát triển kinh tế xã hội.

4.5. Về thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp

Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế làm việc phù hợp với các quy định của pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện của cán bộ, công chức, viên chức. Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức tại 15 cơ quan, đơn vị; có 01 trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp bị xử lý.

4.6. Về thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP, ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; coi đây là một biện pháp để thực hiện việc ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

Sáu tháng đầu năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, công chức cấp xã của 09 cơ quan, đơn vị (Sở Tư pháp; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giao thông Vận tải; Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy và Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình). Kết quả cụ thể như sau:

- Số vị trí chuyển đổi công tác: 150 vị trí
- Số người thuộc đối tượng chuyển đổi: 309 người
- Số người chưa đến hạn chuyển đổi: 179 người
- Số người đến hạn chuyển đổi: 130 người, trong đó:
 - + Số người đã thực hiện chuyển đổi: 74 người
 - + Số người chưa thực hiện chuyển đổi: 56 người⁶

5. Phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng

5.1. Công tác thanh tra

Ngành Thanh tra đã triển khai 91⁷ cuộc thanh tra, kiểm tra tại 193 đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý sai phạm kinh tế: 20.609 triệu đồng

⁶ 36 người đang mang thai và nuôi con nhỏ; 15 người do chưa có người thay thế hoặc do đặc thù công việc chưa thực hiện chuyển đổi; 03 người tuổi cao và còn dưới 18 tháng nghỉ hưu; 01 người bị bệnh nặng; 01 người chưa thực hiện chuyển đổi để ổn định tổ chức bộ máy.

(Quyết định thu hồi sai phạm kinh tế 20.328 triệu đồng; kiến nghị giảm trừ quyết toán 183 triệu đồng; kiến nghị cơ quan có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền 98,36 triệu đồng), quyết định xử phạt và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính 3.447,8 triệu đồng.

5.2. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng

Sáu tháng đầu năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh khởi tố mới 02 vụ/07 bị can, trong đó: 01 bị can⁸ về tội Nhận hối lộ trong vụ án Nhận hối lộ, đưa hối lộ và môi giới hối lộ (khởi tố năm 2019); 01 bị can⁹ về tội Lạm quyền trong khi thi hành công vụ trong vụ án Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ và Lạm quyền trong khi thi hành công vụ (khởi tố năm 2019); 01 vụ/04 bị can về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ¹⁰; 01 vụ/01 bị can về tội Tham ô tài sản¹¹, tăng 01 vụ/05 bị can so với cùng kỳ năm 2019.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã truy tố 03 vụ/05 bị can. Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý xét xử 03 vụ/05 bị cáo¹² về các tội: Tham ô tài sản (02 bị cáo); Lạm quyền trong khi thi hành công vụ (02 bị cáo); Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ (01 bị cáo); xét xử 02 vụ/04 bị cáo, cụ thể:

⁷ 19 cuộc thanh tra hành chính và 72 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

⁸ Bị can Phan Kế Toại, Phó trưởng khoa chuẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình bị khởi tố về tội Nhận hối lộ (Quyết định khởi tố ngày 04/3/2020) trong vụ án Nhận hối lộ, đưa hối lộ và môi giới hối lộ.

⁹ Bị can Bùi Mạnh Cường, sinh năm 1955, trú tại xã Nam Cường, huyện Tiền Hải bị khởi tố về tội Lạm quyền trong khi thi hành công vụ trong vụ án Lạm quyền trong khi thi hành công vụ và Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

¹⁰ Vụ Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Bình. Vụ án có 04 bị can bị khởi tố về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại Khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự 2015: Phạm Văn Hiệp, sinh năm 1984, trú tại Tổ 36, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Bình thuộc Sở Tư pháp Thái Bình; Vũ Gia Thành, sinh năm 1977, trú tại tổ 7, Phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, là Đấu giá viên Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Thái Bình thuộc Sở Tư pháp Thái Bình; Trịnh Thị Minh Thúy, sinh năm 1970, trú tại tổ 5, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, là Trưởng Phòng Quản lý phát triển quỹ đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất và kỹ thuật tài nguyên, Sở Tài nguyên và Môi trường; Hà Văn Dũng, sinh năm 1984, trú tại tổ 9, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, là nhân viên Phòng Quản lý phát triển quỹ đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất và kỹ thuật tài nguyên, Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Bình.

¹¹ Bị can Trần Quang Phổ, sinh năm 1984, thôn Trình Nhì, xã An Ninh, huyện Tiền Hải làm việc tại Công ty Cổ phần vật tư APROMACO Thái Bình (là đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần vật tư Nông sản) bị khởi tố về tội Tham ô tài sản.

¹² (1) Vụ Nguyễn Xuân Tiêm, sinh năm 1972, trú tại khu Nhân Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, là Kế toán Trường Tiểu học Nguyễn Tông Quai làm giả chứng từ chi, chiếm đoạt từ nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường số tiền 98.135.000 đồng; (2) Vụ Lạm quyền trong khi thi hành công vụ và Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình (03 bị cáo); (3) Vụ Lê Thị Thủy, sinh năm 1984, trú tại khu 8, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy là giao dịch viên quầy dịch vụ tiết kiệm bưu điện huyện Thái Thụy được giao làm thủ tục nhận và thanh toán tiền gửi của khách hàng. Lợi dụng nhiệm vụ được giao, trong tháng 5/2019, Lê Thị Thủy đã tắt toán không số tiết kiệm của 08 khách hàng (thanh toán trả tiền gốc lãi cho khách hàng trên hệ thống nhưng thực tế khách không rút tiền), chiếm đoạt tổng số tiền: 8.560.000.000 đồng từ Ngân hàng bưu điện Liên Việt chi nhánh Thái Bình.

Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà đã xét xử 01 vụ/01 bị cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân Tiêm, sinh năm 1972, trú tại khu Nhân Cầu 3, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, nguyên là Kế toán trưởng Tiểu học Nguyễn Tông Quai, thị trấn Hưng Hà về tội “Tham ô tài sản” theo Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt 08 năm tù giam, buộc bồi thường cho Nhà nước 94.135.000 đồng. Bị cáo đã nộp vào ngân sách nhà nước số tiền trên.

Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã xét xử 01 vụ/03 bị cáo: (1) Bị cáo Trần Thị Thủy, sinh năm 1962, thôn Hợp Châu, xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, nguyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nam Thịnh giai đoạn 2010-2015 về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” theo Điểm b, c, Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt 03 năm tù giam, buộc bồi thường cho Nhà nước 234.230.000 đồng. (2) Bị cáo Bùi Mạnh Cường, sinh năm 1955, thôn Quang Thịnh, xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, nguyên là công chức Tài chính - Kế toán xã Nam Thịnh về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” theo Điểm b, c, Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam, buộc bồi thường cho Nhà nước số tiền 177.839.000 đồng. (3) Bị cáo Trần Văn Cân, sinh năm 1972, thôn Hợp Châu, xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, nguyên là cán bộ địa chính xã Nam Thịnh giai đoạn 2010-2015 về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” theo Điểm b, c, Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo Khoản 1, Điều 356, Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam, buộc bồi thường cho Nhà nước số tiền 77.520.000 đồng, bị cáo đã nộp về ngân sách nhà nước số tiền 50 triệu đồng.

II- ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Sáu tháng đầu năm 2020, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được triển khai tích cực trên một số mặt: Tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng; thực hiện một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là cải cách hành chính; phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phòng, chống tham nhũng; phát hiện, xử lý tham nhũng. Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục triển khai toàn diện các nhiệm vụ, cả phòng ngừa và chống tham nhũng.

2. Hạn chế

Việc tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng có lúc, có nơi chưa thường xuyên, sâu rộng; công tác thông tin, truyền thông về kết quả phòng, chống tham nhũng chưa đầy đủ nên xã hội chưa thấy hết được ý nghĩa, kết quả tích cực của công tác phòng, chống tham nhũng.

Một số ít cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu quyết tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng vì vậy việc triển khai, thực hiện một số giải pháp phòng, chống tham nhũng còn hạn chế.

Sự phối hợp giữa các ngành chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra, khai thác, xử lý thông tin đấu tranh phòng, chống tham nhũng trên một số lĩnh vực còn hạn chế.

Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về phòng, chống tham nhũng ở một số ít địa phương, đơn vị thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời, làm ảnh hưởng đến việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Nguyên nhân của hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Cơ chế, chính sách, văn bản pháp luật của Nhà nước ban hành chậm, thiếu đồng bộ, còn kẽ hở, chưa sát với thực tiễn; chính sách tiền lương và thu nhập thực tế của cán bộ, công chức còn nhiều bất cập.

- Sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường đã làm nảy sinh tiêu cực; các hành vi vi phạm, tội phạm về tham nhũng ngày càng tinh vi, khó phát hiện, xử lý.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở một số cấp uỷ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng còn hạn chế. Việc triển khai các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa đầy đủ, chưa đúng quy định về pháp luật phòng, chống tham nhũng; ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa nghiêm.

- Tính chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng, của một bộ phận cán bộ, đảng viên đối với công tác phòng, chống tham nhũng còn hạn chế.

- Công tác quản lý nhà nước chưa theo kịp với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống tham nhũng có lúc, có việc chưa chặt chẽ, đồng bộ.

III- MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Để tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, các cấp uỷ đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai, tuyên truyền sâu rộng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các văn bản pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng.

2. Tiếp tục rà soát, chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, coi trọng việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị nhất là công tác cán bộ, quản lý sử dụng ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, chính sách xã hội, thủ tục hành chính.

3. Tích cực triển khai, thực hiện Kế hoạch số 246-KH/TU, ngày 18/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (ngày

01/02/2013) đến nay. Tổ chức tổng kết bằng hình thức phù hợp, xây dựng báo cáo đảm bảo tiến độ, chất lượng theo Kế hoạch.

4. Tổ chức rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội năm 2019 và kết quả thực hiện các kiến nghị của thanh tra bộ, ngành, Kiểm toán Nhà nước.

5. Các cấp uỷ đảng chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai, thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Nội chính Tỉnh uỷ) để tổng hợp báo cáo Trung ương theo quy định (khi có hướng dẫn cụ thể của Ban Nội chính Trung ương).

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp trong việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Trung ương } (để báo cáo),
- Ban Chỉ đạo TW về PCTN }
- Vụ địa phương, BNCTW,
- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Tiên Thành